

Bản án số: 37/2019/HSST
Ngày: 26/06/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Xuân Hiền

Ông Phan Văn Hiền- Bí thư đoàn thanh niên huyện đoàn huyện Nghĩa Đàn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Thanh - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham
gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 06 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa
Đàn – tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số
34/2019/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 34/2019/HSST-QĐ ngày 14 tháng 06 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn A; tên gọi khác: không; sinh ngày: 04/04/1995; nơi đăng ký
HKTT và chỗ ở hiện nay: khối Tân Th, thị trấn Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đ, tỉnh
Nghệ A; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lái
xe; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Phan Văn Th (đã chết) và bà: Trần Thị Kh
(đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày
21/03/2019 đến ngày 27/03/2019 . Có mặt.

2. Phan Văn C; tên gọi khác: không; sinh ngày: 29/01/2002; ; nơi đăng ký
HKTT và chỗ ở hiện nay: khối Tân Th, thị trấn Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đ, tỉnh
Nghệ A; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Học
sinh ; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; con ông: Phan Văn Ng, sinh năm: 1972 và
bà: Đoàn Thị L, Sinh năm: 1976; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị
cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Phan Văn B; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 28/04/1999; nơi đăng ký
HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Nghĩa Th, xã Nghĩa Tr, huyện Nghĩa Đ, tỉnh
Nghệ A; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: công
nhân; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Phan Văn H, sinh năm 1968 và bà: Phan
Thị Th, sinh năm 1969; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại
ngoại. Có mặt.

4. Nguyễn Đức A; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 04/06/1999; nơi đăng
ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Đồng T, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ, tỉnh
Nghệ A; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ

văn hóa: Lớp 11/12; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1966 và bà: Hoàng Thị H, sinh năm: 1977; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 21/03/2019 đến ngày 27/03/2019. Có mặt.

5. Đặng Hồng Q; tên gọi khác: không; sinh ngày: 19/08/1997; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Nghĩa Th, xã Nghĩa Tr, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ A; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 11/12; con ông: Đặng Văn C, sinh năm: 1974 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1980; vợ, con: chưa có ; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 21/03/2019 đến ngày 27/03/2019. Có mặt.

6. Nguyễn Hùng Ch; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 26/11/1995; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: khối Tân T, thị trấn Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ A; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1961 và bà: Nguyễn Thị O, sinh năm 1967; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 21/03/2019 đến ngày 27/03/2019. Có mặt.

7. Nguyễn Diên T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 15/05/1985; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm 13B, xã Nghi K, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông: Nguyễn Diên C, sinh năm 1949 và bà: Bùi Thị Thanh, sinh năm 1951; vợ: Trần Thị Ph, sinh năm 1994; con: 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 21/03/2019 đến ngày 27/03/2019. Có mặt.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo C: ông Phan Văn Ng, sinh năm 1972
Trú tại: khối Tân Th, thị trấn Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ A. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Công: Bà Tạ Thị A, trợ giúp viên pháp lý-
Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 23/03/2019 Phan Văn C, Nguyễn Hùng Ch, Đặng Hồng Q, Nguyễn Đức A, Phan Văn B đến phòng trọ của Phan Văn A tại khối Tân T, thị trấn Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đ, Nghệ A ngồi chơi. Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày thì Phan Văn A nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa nên rủ mọi người đánh bạc. Phan Văn A lấy kéo cắt 4 con xúc xắc từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi lấy một bộ bát đĩa làm công cụ đánh bạc. Phan Văn C là người cầm cái, quy định đặt cửa từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Một lúc sau Nguyễn Diên T đến phòng trọ của Phan Văn A cùng tham gia đánh bạc. Đến 23 giờ 15 phút cùng ngày thì bị công an bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 6.650.000 đồng.

Quá trình đánh bạc các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Phan Văn A 940.000 đồng; Phan Văn B 1.810.000 đồng; Nguyễn Đức A 1.750.000 đồng; Nguyễn Hùng Ch 840,000 đồng; Đặng Hồng Q 600.000 đồng; Phan Văn C 500.000 đồng; Nguyễn Diên T 210.000 đồng. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.650.000 đồng.

Cáo trạng số 34/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 06 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố các bị cáo Phan Văn Anh, Phan Văn C, Phan Văn B, Nguyễn Đức A, Nguyễn Hùng Ch, Đặng Hồng Q, Nguyễn Diên T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nghĩa Đàn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: xử phạt các bị cáo Phan Văn A, Phan Văn B, Nguyễn Đức A mỗi bị cáo từ 12 – 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 – 30 tháng. Phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo từ 10 – 15 triệu đồng. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hùng Ch, Đặng Hồng Q mỗi bị cáo từ 9 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 – 24 tháng. Phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo từ 10 – 15 triệu đồng. Xử phạt bị cáo Phan Văn C, Nguyễn Diên T mỗi bị cáo 12 – 15 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Nguyễn Duyên T. Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 04 con xúc xắc; 01 cái đĩa, 01 cái bát, 01 cái kéo. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.650.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo có lời bào chữa bị cáo Phạm Văn C phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là sai, mong được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo các bị cáo Phan Văn A, Phan Văn C, Phan Văn B, Nguyễn Đức A, Nguyễn Hùng Ch, Đặng Hồng Q, Nguyễn Diên T đều khai nhận về hành vi phạm tội của mình cụ thể là 22 giờ 30 ngày 23/3/2019 thì Phan Văn A nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa nên rủ mọi người đánh bạc. Phan Văn A lấy kéo cắt 4 con xúc xắc từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi lấy một bộ bát đĩa làm công cụ đánh bạc. Phan Văn C là người cầm cái, quy định đặt cửa từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Một lúc sau Nguyễn Diên T đến phòng trọ của Phan Văn A cùng tham gia đánh bạc. Đến 23 giờ 15 phút cùng ngày thì bị công an bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 6.650.000 đồng. Như vậy Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Văn A, Phan Văn C, Phan Văn

B, Nguyễn Đức A, Nguyễn Hùng Ch, Đặng Hồng Q, Nguyễn Diên T đã phạm tội ‘đánh bạc’ vi phạm khoản 1 điều 321 bộ luật hình sự như cáo trạng quy kết là có căn cứ pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và trái pháp luật đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo ý thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy cần xét xử nghiêm minh.

Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Trong vụ án này bị cáo Phan Văn A là người khởi xướng việc đánh bạc, Phan Văn C là người cầm cái do vậy phải chịu trách nhiệm đầu tiên trong vụ án sau đó đến các bị cáo Phan Văn B, Nguyễn Đức A, Nguyễn Hùng C, Đặng Hồng Q, cuối cùng là Nguyễn Diên T là bị cáo tham gia số tiền ít hơn và đánh với thời gian ít hơn.

Xét tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phan Văn C phạm tội đang còn ở tuổi chưa thành niên nên áp dụng điều 100 để xem xét về mức hình phạt.

Xét nhân thân: Trước ngày phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy đối với bị cáo Phan Văn A chỉ cần phạt tù nhưng cho hưởng án treo giao về cho địa phương giáo dục. Các bị cáo Phan Văn C, Phan Văn B, Nguyễn Đức A, Nguyễn Hùng Ch, Đặng Hồng Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng do vậy chỉ cần phạt cải tạo không giam giữ giao về cho địa phương quản lý giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục đối với các bị cáo. Khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Phan Văn A, Phan Văn B, Nguyễn Hùng Ch 10% thu nhập với mức thu nhập bình quân mỗi tháng 2.000.000 đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Đối với bị cáo Nguyễn Diên T tham gia với vai trò thấp do vậy chỉ cần xử phạt tiền là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy cần phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Phan Văn A. Đối với Đặng Hồng Q thuộc hộ nghèo, Phan Văn C là người chưa thành niên nên không khấu trừ thu nhập..

Về xử lý vật chứng: xét thấy 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa, 01 chiếc kéo, 04 con xúc xắc là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 6.650.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn A, Phan Văn C, Phan Văn B, Nguyễn Đức A, Nguyễn Hùng C, Đặng Hồng Q, Nguyễn Diên T phạm tội “đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; các điểm i,s khoản 1 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Phan Văn A 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng) để xung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; các điểm i,s khoản 1 điều 51; điều 36; (Điều 100 đối với Phan Văn C) Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Phan Văn B 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 200.000 đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A 15 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời giam tạm giữ 06 ngày bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành 14 tháng 12 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 200.000 đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Phan Văn C 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng Ch 12 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời giam tạm giữ 06 ngày bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 200.000 đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Hồng Q 09 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời giam tạm giữ 06 ngày bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành 08 tháng 12 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Phan Văn A về cho UBND thị trấn Nghĩa Đàn, huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Phan Văn C , Nguyễn Hùng Ch về cho UBND thị trấn Nghĩa Đàn, huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An, giao bị cáo Phan Văn B, Đặng Hồng Q về cho UBND xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An , giao bị cáo Nguyễn Đức Anh về cho UBND xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An giám sát trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại điều 69

luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; các điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Diên T 20.000.00đ (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 cái bát; 01 cái đĩa; 01 cái kéo; 04 con xúc xắc; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.650.000 (sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn theo giấy ủy nhiệm chi của kho bạc nhà nước huyện Nghĩa Đàn ngày 11/06/2019 và theo Biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 11/06/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn và Chi cục Thi hành án huyện Nghĩa Đàn.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Phan Văn A, Phan Văn C, Phan Văn B, Nguyễn Đức A, Nguyễn Hùng Ch, Đặng Hồng Q, Nguyễn Diên T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, Đại diện hợp pháp cho bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Viết Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa